

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 6 năm 2021

## THÔNG BÁO

Về việc tuyển sinh các lớp đào tạo ngắn hạn về quản lý y tế, nghiên cứu khoa học, kỹ năng chung và bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế năm 2021 đợt 2

Nhằm tạo điều kiện cho cán bộ, nhân viên, viên chức chuyên ngành y tế nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng đòi hỏi của công việc và nhu cầu xã hội, Trường Đại học Y – Dược, Đại học Huế tuyển sinh các lớp đào tạo ngắn hạn về quản lý y tế, nghiên cứu khoa học, kỹ năng chung và bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế năm 2021 đợt 2 như sau:

### 1. Các lớp đào tạo, bồi dưỡng

| TT | Tên lớp đào tạo, bồi dưỡng                                              | Số tiết  |
|----|-------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1  | Quản lý bệnh viện                                                       | 180 tiết |
| 2  | Quản lý chất lượng bệnh viện                                            | 50 tiết  |
| 3  | Quản lý an toàn người bệnh                                              | 50 tiết  |
| 4  | Quản lý hoạt động y tế huyện – xã                                       | 50 tiết  |
| 5  | Quản lý công tác kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện                        | 50 tiết  |
| 6  | Đào tạo lập kế hoạch quản lý y tế                                       | 50 tiết  |
| 7  | Quản lý chương trình/dự án y tế                                         | 50 tiết  |
| 8  | Quản lý công tác điều dưỡng                                             | 50 tiết  |
| 9  | Đào tạo nghiên cứu khoa học về quản lý y tế                             | 50 tiết  |
| 10 | Đào tạo tăng cường năng lực quản lý đào tạo liên tục tại bệnh viện      | 50 tiết  |
| 11 | Lập kế hoạch chiến lược phát triển bệnh viện                            | 50 tiết  |
| 12 | Tư vấn thăng hạng bệnh viện                                             | 50 tiết  |
| 13 | Quản lý thông tin y tế                                                  | 50 tiết  |
| 14 | Quản lý trang thiết bị và công trình y tế                               | 50 tiết  |
| 15 | Bổ sung kiến thức về Tổ chức – Quản lý y tế                             | 50 tiết  |
| 16 | Phương pháp nghiên cứu khoa học                                         | 50 tiết  |
| 17 | Xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học                                   | 25 tiết  |
| 18 | Thông kê và phân tích số liệu (cơ bản – nâng cao)                       | 50 tiết  |
| 19 | Viết báo cáo nghiên cứu                                                 | 50 tiết  |
| 20 | Tìm kiếm, quản lý và trích dẫn tài liệu tham khảo trong nghiên cứu      | 50 tiết  |
| 21 | Kỹ năng giao tiếp ứng xử nhân viên y tế                                 | 50 tiết  |
| 22 | Truyền thông, tư vấn, giáo dục trong chăm sóc sức khỏe                  | 25 tiết  |
| 23 | Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ cao cấp (hạng I) | 240 tiết |
| 24 | Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ chính (hạng II)  | 240 tiết |



*Mu*



|    |                                                                          |          |
|----|--------------------------------------------------------------------------|----------|
| 25 | Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ (hạng III)        | 240 tiết |
| 26 | Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược sĩ cao cấp (hạng I) | 240 tiết |
| 27 | Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược sĩ chính (hạng II)  | 240 tiết |
| 28 | Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược sĩ (hạng III)       | 240 tiết |
| 29 | Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng II       | 240 tiết |
| 30 | Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III      | 240 tiết |
| 31 | Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng IV       | 240 tiết |
| 32 | Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng II       | 240 tiết |
| 33 | Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng III      | 240 tiết |
| 34 | Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng IV       | 240 tiết |

## 2. Đối tượng

- Các lớp đào tạo ngắn hạn về quản lý y tế, nghiên cứu khoa học và kỹ năng chung: Tất cả các cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên công tác tại các bệnh viện, cơ sở y tế nhà nước và tư nhân có nhu cầu.

- Các lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế:

| Chức danh nghề nghiệp | Hạng I                                                                                                                                                                                                                                                   | Hạng II                                                                                                                                                                                                                                            | Hạng III                                                                                                                                                                                                       | Hạng IV |
|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| <b>Bác sĩ</b>         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bác sĩ cao cấp (hạng I) và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.</li> <li>- Bác sĩ chính (hạng II) hoặc tương đương có thời gian giữ hạng từ 3 năm trở lên.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bác sĩ chính (hạng II) và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.</li> <li>- Bác sĩ (hạng III) hoặc tương đương có thời gian giữ hạng từ 3 năm trở lên.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bác sĩ (hạng III) và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.</li> </ul>                                                        |         |
| <b>Dược sĩ</b>        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dược sĩ cao cấp (hạng I) chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.</li> <li>- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Dược sĩ chính (hạng II)</li> </ul>                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dược sĩ chính (hạng II) chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.</li> <li>- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Dược sĩ</li> </ul>                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dược sĩ (hạng III) chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.</li> <li>- Viên chức giữ chức danh Dược sĩ (hạng IV) và tương đương.</li> </ul> |         |



|                   | hoặc<br>đương tối thiểu 3<br>năm trở lên. | (hạng III) hoặc<br>trương đương<br>tối thiểu 3 năm.                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                               |
|-------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Điều dưỡng</b> |                                           | - Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng II và trương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.<br>- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III.   | - Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III và trương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.<br>- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng IV.   | - Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng IV hoặc trương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. |
| <b>Kỹ thuật y</b> |                                           | - Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng II hoặc trương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.<br>- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III. | - Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III hoặc trương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.<br>- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng IV. | - Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng IV hoặc trương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. |

### 3. Hình thức đào tạo

- Hình thức học: Tùy theo nội dung và thỏa thuận thống nhất giữa Nhà trường và đơn vị phối hợp tổ chức đào tạo.

+ Học tập trung tại Trường Đại học Y – Dược, Đại học Huế hoặc tại các cơ quan, đơn vị của học viên.

+ Học trực tuyến kết hợp tập trung tại lớp học.

- Thời gian học: Theo kế hoạch từ Thứ hai đến Chủ nhật hàng tuần.

- Thời gian khai giảng: Lớp khai giảng liên tục khi có đủ số lượng học viên.

### 4. Mức học phí

Được thỏa thuận thống nhất giữa Nhà trường và các đơn vị phối hợp tùy theo hình thức đào tạo.



- Các lớp đào tạo ngắn hạn về quản lý y tế, nghiên cứu khoa học và kỹ năng chung

| TT | Tên lớp học                   | Số học viên | Mức học phí |
|----|-------------------------------|-------------|-------------|
| 1  | Quản lý bệnh viện             | 10 – 15     | 3.000.000   |
|    |                               | 16 – 25     | 2.500.000   |
|    |                               | 26 – 40     | 2.000.000   |
|    |                               | > 40        | 1.500.000   |
| 2  | Các lớp đào tạo ngắn hạn khác | 10 – 15     | 1.500.000   |
|    |                               | 16 – 25     | 1.000.000   |
|    |                               | 26 – 40     | 700.000     |
|    |                               | > 40        | 500.000     |

- Các lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ và dược sĩ

| TT | Tên lớp học | Số học viên | Mức học phí |
|----|-------------|-------------|-------------|
| 1  | Hạng I      | 10 – 19     | 5.000.000   |
|    |             | 20 – 29     | 4.800.000   |
|    |             | > 29        | 4.500.000   |
| 2  | Hạng II     | 15 – 24     | 3.200.000   |
|    |             | 25 – 39     | 3.000.000   |
|    |             | > 39        | 2.800.000   |
| 3  | Hạng III    | 15 – 24     | 3.000.000   |
|    |             | 25 – 39     | 2.800.000   |
|    |             | > 39        | 2.500.000   |

- Các lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng và kỹ thuật y

| TT | Tên lớp học | Số học viên | Mức học phí |
|----|-------------|-------------|-------------|
| 1  | Hạng II     | 15 – 24     | 3.200.000   |
|    |             | 25 – 39     | 3.000.000   |
|    |             | > 39        | 2.800.000   |
| 2  | Hạng III    | 15 – 24     | 3.000.000   |
|    |             | 25 – 39     | 2.800.000   |
|    |             | > 39        | 2.500.000   |
| 3  | Hạng IV     | 15 – 24     | 3.000.000   |
|    |             | 25 – 39     | 2.800.000   |
|    |             | > 39        | 2.500.000   |

Ghi chú:

- Đối với các lớp tổ chức tại các cơ quan, đơn vị của học viên: Mức thu trên chưa bao gồm chi phí đi lại, tiền thuê phòng nghỉ và phụ cấp lưu trú của giảng viên/trợ giảng và cán bộ coi thi. Đơn vị tổ chức đào tạo tại địa phương được Nhà trường chi trả không quá 10%/tổng thu cho công tác quản lý lớp học. Trong quá trình thực hiện lớp học, các chi phí nêu trên nếu có phát sinh thêm, hai bên sẽ có hợp đồng thỏa thuận cụ thể.

- Đối với các lớp tổ chức tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế: Học viên tự túc ăn ở, đi lại trong thời gian học tập.



## 5. Đánh giá và cấp chứng chỉ cuối khoá

Học viên tham gia đầy đủ và kết quả đánh giá đạt yêu cầu sẽ được Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế cấp chứng chỉ theo đúng quy định.

## 6. Hồ sơ đăng ký

### - Lớp Quản lý bệnh viện

- + Đơn xin đăng ký học (theo mẫu quy định).
- + Sơ yếu lý lịch (theo mẫu quy định).
- + Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của bệnh viện đa khoa.
- + Công văn cử đi học của cơ quan quản lý (nếu đang công tác tại đơn vị y tế).
- + Bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp (Trung cấp/Cao đẳng/Đại học/Sau đại học).
- + 02 ảnh 3x4 (Ghi rõ họ tên, ngày sinh và nơi sinh ở mặt sau ảnh).

### - Các lớp đào tạo ngắn hạn khác

- + Đơn xin đăng ký học (theo mẫu quy định).
- + Công văn cử đi học của cơ quan quản lý (nếu đang công tác tại đơn vị y tế).
- + Bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp (Trung cấp/Cao đẳng/Đại học/Sau đại học).
- + 02 ảnh 3x4 (Ghi rõ họ tên, ngày sinh và nơi sinh ở mặt sau ảnh).

### - Các lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế:

- + Đơn xin đăng ký học (theo mẫu quy định).
- + Công văn cử đi học của cơ quan quản lý (nếu đang công tác tại đơn vị y tế).
- + Bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp (Trung cấp/Cao đẳng/Đại học/Sau đại học).
- + Bản sao công chứng Quyết định bổ nhiệm ngạch viên chức ngành y tế.
- + 03 ảnh 3x4 (Ghi rõ họ tên, ngày sinh và nơi sinh ở mặt sau ảnh).

Tất cả hồ sơ đựng trong túi hồ sơ, bì hồ sơ ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh, đơn vị công tác và xếp hồ sơ theo thứ tự như trên. Hồ sơ gửi về Phòng Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế (Số 06 Ngô Quyền, Vĩnh Ninh, TP. Huế).

## 7. Thông tin liên hệ

Các đơn vị và học viên có nhu cầu đăng kí tham gia lớp học đề nghị liên hệ với Viện Đào tạo và Bồi dưỡng cán bộ quản lý y tế, Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế qua email: [hmti@huemed-univ.edu.vn](mailto:hmti@huemed-univ.edu.vn).

Mọi thắc mắc xin liên hệ các số điện thoại sau:

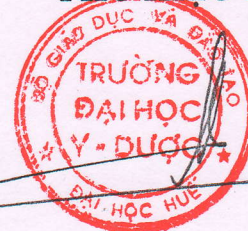
ThS. Hà Nguyễn Nhật Minh (Phòng ĐT Sau đại học) Di động: 0914 352 765

BS. Phan Thị Thuỳ Linh (Viện ĐT và BDCBQLYT) Di động: 0779 576 996

### Nơi nhận:

- Các cơ quan, đơn vị y tế;
- Lưu: VT, Viện ĐT và BDCBQLYT.

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Hoàng Bùi Bảo